

## THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG TRONG DẠY HỌC NGŨ VĂN NHẪM PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC HỌC SINH

Hồ Trần Ngọc Oanh\* và Nguyễn Thị Hoài Linh

*Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng*

**Tóm tắt.** Bài báo này trình bày vai trò, nguyên tắc thiết kế hoạt động khởi động theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018 [2] và Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 [4], trên cơ sở đó xác định quy trình thiết kế hoạt động khởi động trong dạy học Ngữ văn cho học sinh. Quy trình thiết kế hoạt động khởi động được bài báo thể hiện theo mô hình các bước và được cụ thể hóa qua những ví dụ minh họa. Quy trình mà bài báo xác lập là cơ sở để giáo viên có thể xây dựng kế hoạch bài dạy trong dạy học Ngữ văn theo định hướng của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

**Từ khóa:** hoạt động khởi động, môn Ngữ văn, phẩm chất, năng lực, học sinh.

### 1. Mở đầu

Việt Nam đang bước vào giai đoạn quan trọng của công cuộc đổi mới giáo dục trên nhiều phương diện mà cốt lõi của chương trình giáo dục phổ thông mới chính là lấy học sinh (HS) làm trung tâm, phát huy vai trò chủ thể, tính chủ động ở người học theo định hướng “tích cực hóa hoạt động của HS” [1, tr.32], phát triển phẩm chất và năng lực để HS có thể “làm chủ kiến thức phổ thông, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời...” [1, tr.6], “đáp ứng được nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước trong thời đại toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp mới” [1, tr.4]. Trong bối cảnh ấy, hoạt động khởi động (HĐKD) trong tổ chức dạy học đóng một vai trò quan trọng bởi nó liên quan đến việc tạo tâm thế, tạo điều kiện cho sự hợp tác tích cực của HS và chính giáo viên (GV) là một trong những luồng tác động chủ chốt để HS có được sự tích cực ấy ngay từ đầu tiết học. Xét riêng ở môn Ngữ văn, một môn học có tính tính “tư tưởng”, tính “tri thức”, tính “nhân văn” [2, tr.13] cao nên càng có đòi hỏi lớn ở người học về tâm thế tiếp nhận. Trong thực tế, Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018 [1], Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn [3] và Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 [4] đã vạch ra những quy định, định hướng về cách thức tổ chức HĐKD trong dạy học nói chung và trong dạy học Ngữ văn nói riêng. Điều này đòi hỏi sự tiếp cận sát sao và đầy cởi mở của GV để có thể triển khai những định hướng, quy định ấy thành những HĐKD cụ thể trong tiến trình dạy học. Với những lý do ấy, tìm hiểu việc thiết kế HĐKD trong dạy học Ngữ văn nhằm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh có vai trò quan trọng trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

### 2. Nội dung nghiên cứu

#### 2.1. Vai trò của hoạt động khởi động trong dạy học

Để quản lý và đảm bảo chất lượng giáo dục, Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 ở

chương trình tổng thể hay ở chương trình các môn học đều có sự quy định rõ ràng về yêu cầu cần đạt (YCCĐ) và trên cơ sở đó, từng bài học sẽ được xây dựng với những yêu cầu cần đạt cụ thể. Với vai trò là chủ thể của hoạt động học tập, là người “tích cực tham gia vào các hoạt động học tập” [1, tr.32] dưới sự “tổ chức, hướng dẫn” [1, tr.32] của GV theo định hướng về phương pháp giáo dục của chương trình mới, HS cần được biết rõ mục tiêu của bài học để thầy được tính có mục đích trong các hoạt động học tập mà mình tham gia. Bởi muốn thúc đẩy sự học tập của HS, “muốn việc học tập trở nên có hiệu quả, các mục tiêu rõ ràng về thông tin và kỹ năng cần thu thập và phát triển ở người học phải được xác định” [5, tr.19], từ đó vấn đề “xây dựng và thông báo mục tiêu học tập” [5, tr.19] là thành tố đầu tiên mà GV “cần xem xét trong quá trình dạy và học”, [5, tr.19]. Với ý nghĩa đó, Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 [4] đã quy định HĐKD (hay còn gọi là hoạt động Xác định vấn đề/nhiệm vụ học tập/Mở đầu) với mục tiêu trọng tâm giúp học sinh xác định được vấn đề cần giải quyết/nhiệm vụ học tập cần thực hiện trong bài học hoặc xác định rõ cách thức giải quyết vấn đề/thực hiện nhiệm vụ trong các hoạt động tiếp theo của bài học trở thành hoạt động bắt buộc của tiến trình dạy học. Ở mục tiêu xác định rõ cách thức giải quyết vấn đề/thực hiện nhiệm vụ trong các hoạt động tiếp theo của bài học [4], với tùy bài học, điều kiện dạy học phù hợp, GV có thể cân nhắc để xây dựng HĐKD hướng tới mục tiêu này nhằm giúp cho HS thuận lợi hơn trong quá trình tư duy để đạt được YCCĐ của bài học.

Ngoài ra, GV có thể linh hoạt, chủ động lồng ghép vào quá trình tổ chức HĐKD một số nhiệm vụ phù hợp khác để tăng vai trò, ý nghĩa của hoạt động này trong tiến trình dạy học. GV có thể kết hợp xác định YCCĐ của bài học với việc giúp HS hiểu được tác dụng, sự cần thiết của những kiến thức, năng lực trọng tâm trong bài học. Bởi trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, các nội dung giáo dục (kiến thức, kỹ năng) gắn liền với các mục tiêu giáo dục, các yêu cầu cần đạt được xây dựng hướng tới tính “thiết thực, hiện đại” [1, tr.5] để trở nên gần hơn với “lợi ích của người học và xã hội” [6, tr.18], cho nên người GV có thể khéo léo tận dụng cơ hội để HS hiểu được những giá trị ấy nhằm giúp các em có thể chủ động hơn trong quá trình học tập. Đặc biệt, GV có thể tạo tính hấp dẫn cho HĐKD để thu hút được sự chú ý, sự hứng thú của HS. Bởi dạy và học chú trọng đến sự quan tâm và hứng thú của HS sẽ giúp “phát huy cao độ tính tích cực, tự lực, rèn luyện cho học sinh cách làm việc độc lập, phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng tổ chức công việc, trình bày kết quả” [6, tr.18]. Vì thế mà tình huống được lựa chọn đưa vào HĐKD có thể đề cao tính thú vị, gắn gũi với HS để dễ dàng khơi gợi được sự tích cực ở người học ngay từ hoạt động đầu tiên của tiến trình dạy học.

## **2.2. Nguyên tắc và quy trình thiết kế hoạt động khởi động trong dạy học Ngữ văn**

### **2.2.1. Nguyên tắc thiết kế hoạt động khởi động trong dạy học Ngữ văn**

Quá trình thiết kế hoạt động khởi động phải tuân theo các nguyên tắc sau:

Thứ nhất, xác định rõ yêu cầu cần đạt của bài học trước khi thiết kế HĐKD. Bởi chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn [3] hướng tới “xác định các yêu cầu cần đạt về đọc, viết, nói và nghe cho mỗi lớp/cấp trước rồi mới tìm các nội dung dạy học (kiến thức, văn bản - ngữ liệu)” [7, tr.55], nên việc xác định yêu cầu cần đạt cũng sẽ được thực hiện trước khi xây dựng tiến trình dạy học, thiết kế HĐKD.

Thứ hai, hoạt động Khởi động gắn với các các nội dung yêu cầu/nhiệm vụ cụ thể (xử lý tình huống, câu hỏi, bài tập, thí nghiệm, thực hành,...) [4]. Điều này được định hướng rõ trong Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 [4] và sát với phương pháp giáo dục “tích cực hóa hoạt động của HS” [1, tr.32] trong Chương trình giáo dục phổ thông mới [3] khi cho HS là người thực hiện nhiệm vụ học tập để trực tiếp rút ra được nhận thức, hiểu biết chứ không phải thụ động nghe GV giảng và tiếp nhận kiến thức một chiều. Một trong các đặc trưng của dạy và học tích cực là “tham vào các hoạt động học tập, người học được đặt vào những tình

huống; được trực tiếp quan sát, thảo luận, trao đổi, làm thí nghiệm; được khuyến khích đưa ra các giải pháp giải quyết vấn đề theo cách của mình; được động viên trình bày quan điểm riêng của mỗi cá nhân” [6, tr.16]. Chính vì những lẽ đó, các nội dung yêu cầu/nhiệm vụ cụ thể ở HĐKD có ý nghĩa như một sự trao quyền chủ động cho học sinh, giúp cho học sinh được có cơ hội khám phá, rèn luyện và phát huy năng lực, phẩm chất của bản thân nhiều hơn.

Thứ ba, HĐKD phải huy động được kiến thức, kĩ năng đã có của học sinh. Một HĐKD hiệu quả “nên tạo ra cơ hội để HS tự làm sống lại các kiến thức nền cần thiết mà họ đã có cho bài học mới” [8, tr.139]. Bằng mối liên kết chặt chẽ giữa kiến thức nền đã huy động được với nội dung bài học mới sẽ tạo sự thuận lợi cho quá trình tư duy, tiếp thu kiến thức mới và phát triển năng lực của HS.

Thứ tư, phải tạo ra được tính thách thức trong hoạt động Khởi động, bởi “một nhiệm vụ học tập tốt là nhiệm vụ đặt ra thách thức đối với người học” [6, tr.19], điều này sẽ thúc đẩy quá trình tích cực tìm tòi, tư duy của học sinh, từ đó giúp học sinh xác định được vấn đề cần giải quyết/nhiệm vụ học tập cần thực hiện và thâm nhập sâu vào bài học.

Thứ năm, phải xây dựng hoạt động khởi động dựa trên sự phù hợp với đối tượng HS và những điều kiện tổ chức dạy học mà GV có được. Chẳng hạn, nếu nhiệm vụ được đưa ra ở hoạt động này quá khó sẽ khiến cho HS nản lòng, mất kiên nhẫn và không thể hoàn thành được nhiệm vụ ấy. Hay việc tổ chức hoạt động khởi động vượt quá mức thời gian cho phép cũng sẽ ảnh hưởng đến các hoạt động học tập tiếp theo của bài học. Nên GV cần lưu ý rằng, cách thức tổ chức HĐKD phải là “là kết quả của sự cân nhắc lựa chọn dựa trên đặc điểm của đối tượng HS, những điều kiện sư phạm cụ thể, sở trường của mỗi GV,...” [8, tr.140].

## **2.2.2. Quy trình thiết kế hoạt động khởi động trong dạy học Ngữ văn**

Quy trình thiết kế hoạt động khởi động được tiến hành theo những bước như sau:

Thứ nhất, xác định mục tiêu và nội dung bài học, trong đó mục tiêu bài học được cụ thể hóa thông qua các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực bao gồm năng lực chung và năng lực đặc thù (năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học); nội dung bài học quy định các nội dung về kiến thức (tiếng Việt, Văn học), ngữ liệu (văn bản văn học, văn bản nghị luận, văn bản thông tin) theo chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn [3].

Thứ hai, xây dựng ý tưởng cho hoạt động khởi động, bước này cần xác định rõ mục tiêu của hoạt động khởi động đảm bảo đúng theo quy định, định hướng của chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn [3], Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 [4] và phù hợp với mục tiêu, nội dung bài học. Trên cơ sở đó hướng đến lựa chọn yêu cầu/nhiệm vụ cụ thể (xử lí tình huống, câu hỏi, bài tập, thực hành,...) và phương tiện phù hợp cho hoạt động khởi động. Một số những phương tiện có thể áp dụng cho hoạt động này như: từ khóa; tình huống thực tế; hình thức thử thách thi tài; hình thức trò chơi; tranh, ảnh, video, ...

Thứ ba, tìm nguồn ngữ liệu phù hợp với ý tưởng thiết kế hoạt động khởi động đã xây dựng, ví dụ, khi lựa chọn yêu cầu/nhiệm vụ của hoạt động khởi động là câu hỏi với phương tiện là hình thức trò chơi thì ngữ liệu cần đưa ra ở đây có thể là một từ ngữ, một tiêu đề, một câu/đoạn văn bản để học sinh có thể dựa vào đó phân tích, tư duy và đưa ra câu trả lời.

Thứ tư, xây dựng kế hoạch bài dạy và mô tả hoạt động khởi động theo sự hướng dẫn của Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 [4] với bốn bước tổ chức khi thực hiện một hoạt động học (chuyển giao nhiệm vụ; thực hiện nhiệm vụ; báo cáo, thảo luận; kết luận, nhận định).

Thứ năm, kiểm tra tính hiệu quả của hoạt động khởi động. GV cần kiểm tra hoạt động khởi động được thiết kế đã thực sự tạo được tâm thế học tập cho HS, khơi gợi kiến thức nền đồng thời đã kết nối dẫn dắt vào bài mới hay chưa.

## **2.3. Sử dụng các phương tiện cụ thể để thiết kế hoạt động khởi động trong dạy học Ngữ văn THPT**

Ở nội dung này, trên cơ sở phân tích các yêu cầu cần đạt về đọc – viết – nói và nghe được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018; dựa vào đặc điểm từng kiểu loại/ thể loại văn bản; dựa vào đặc điểm riêng của từng kiểu bài đọc, viết, nói và nghe; dựa vào mục tiêu được xác định của bài học và của hoạt động khởi động, chúng tôi đưa ra sự lựa chọn các phương tiện cụ thể để thiết kế hoạt động khởi động trong dạy học Ngữ văn THPT.

### **2.3.1. Sử dụng từ khóa**

#### **2.3.1.1. Xác định bài học, yêu cầu cần đạt của bài học**

Xác định mục tiêu, yêu cầu cần đạt của cả bài học là cơ sở để GV xác định được mục tiêu của hoạt động khởi động để đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu của toàn bài.

Ví dụ, với bài học có nội dung liên quan đến chủ đề **THẦN THOẠI VÀ SỬ THI**, ở phần kỹ năng đọc, căn cứ vào việc phân tích YCCĐ trong Chương trình Ngữ văn 2018, GV có thể xác định các mục tiêu như sau:

- Về năng lực chung: Bài học góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học (chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập; xác định được nhiệm vụ học tập dựa trên kết quả đã đạt được; hình thành cách học riêng của bản thân; ghi chép thông tin bằng những hình thức phù hợp, thuận lợi cho việc ghi nhớ,...), năng lực giao tiếp và hợp tác (biết sử dụng ngôn ngữ để trình bày thông tin, ý tưởng và để thảo luận, đánh giá về các vấn đề trong nghệ thuật; phân tích được các công việc cần thực hiện để hoàn thành các nhiệm vụ của nhóm;...)

- Về năng lực đặc thù: Nhận xét nội dung bao quát của văn bản; phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của sử thi, truyện thần thoại như: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và nhân vật,...

- Về phẩm chất: Bài học góp phần phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm của HS.

#### **2.3.1.2 Xây dựng ý tưởng cho hoạt động khởi động**

- Mục tiêu của hoạt động khởi động: Huy động kiến thức đã học trước đó và trải nghiệm của HS có liên quan đến loại văn bản tự sự. Tạo tình huống có tính hấp dẫn, tính thách thức để kích thích nhu cầu tư duy ở HS, hướng đến xác định vấn đề cần giải quyết/nhiệm vụ học tập cần thực hiện trong bài học.

- Yêu cầu/nhiệm vụ cụ thể: bài tập.

- Phương tiện cho hoạt động khởi động: từ khóa.

Giáo viên có thể giao cho HS nhiệm vụ tìm từ khóa thể hiện các yếu tố và đặc điểm của thể loại sử thi dựa trên những kiến thức đã học về loại văn bản tự sự và quá trình chuẩn bị bài trước ở nhà để giúp HS nhớ lại kiến thức cũ, tương tác với kiến thức mới và làm bước đệm cho HS tiếp cận bài học mới. Việc thể hiện các yếu tố, đặc điểm của sử thi dưới dạng từ khóa có thể vừa tạo sự thuận lợi cho HS tìm kiếm, vừa thuận lợi cho quá trình ghi nhớ sau đó, mặt khác cũng đòi hỏi khả năng cô đọng thông tin của HS.

#### **2.3.1.3. Tìm ngữ liệu**

Cho HS xem một đoạn phim hoạt hình được dựng từ một sử thi nổi tiếng để gây sự hứng thú cho HS trước khi giao nhiệm vụ học tập, tác phẩm có thể cân nhắc lựa chọn là sử thi Ramayana (không trùng với các tác phẩm dự định sẽ dạy trong bài học). Link video: <https://www.youtube.com/watch?v=jbckdEVT5TU&list=LL&index=4>.

#### **2.3.1.4. Xây dựng kế hoạch bài dạy và mô tả hoạt động khởi động**

- **Chuẩn bị:** Chia lớp thành 4 nhóm; chuẩn bị bài tập chứa yêu cầu tìm từ khóa; chuẩn bị PowerPoint thể hiện yêu cầu, đồng hồ đếm giờ và ý chốt; chuẩn bị ngữ liệu.

- **Chuyển giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS tìm và viết các từ khóa thể hiện các yếu tố và đặc điểm của sử thi cần được lưu ý khi phân tích, đánh giá một tác phẩm sử thi. Thời gian để học sinh vừa thảo luận vừa liệt kê các từ khóa đối đa là 4 phút.

- **Thực hiện nhiệm vụ học tập:** Học sinh thảo luận theo nhóm và ghi lại đáp án trên phiếu học tập.

- **Báo cáo kết quả và thảo luận:** HS đại diện các nhóm cùng trình bày đáp án trên bảng đen.

- **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét câu trả lời của HS, chốt đáp án đúng và diễn giảng để giúp học sinh xác định vấn đề cần giải quyết/nhiệm vụ học tập cần thực hiện trong bài học.

#### **2.3.2. Sử dụng tình huống thực tế**

##### **2.3.2.1. Xác định bài học, yêu cầu cần đạt của bài học**

Với nội dung bài học liên quan đến NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ XÃ HỘI, ở phần kỹ năng viết, GV có thể xác định các mục tiêu như sau:

- Về năng lực chung: Bài học góp phần phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (phân tích được tình huống trong học tập và trong cuộc sống; biết thu thập và làm rõ các thông tin liên quan đến vấn đề; biết đề xuất và phân tích được một số giải pháp giải quyết vấn đề; biết xem xét, đánh giá vấn đề từ nhiều góc độ; biết quan tâm tới các lập luận và minh chứng thuyết phục,...), năng lực giao tiếp và hợp tác (biết chủ động trong giao tiếp; phân tích được các công việc cần thực hiện để hoàn thành các nhiệm vụ của nhóm;...).

Bài học góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, cụ thể phân tích được các công việc cần thực hiện để hoàn thành các nhiệm vụ của nhóm; Biết thu thập và làm rõ các thông tin liên quan đến vấn đề, biết đề xuất và phân tích được một số giải pháp giải quyết vấn đề.

- Về năng lực đặc thù: Viết được một bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm.

- Về phẩm chất: Bài học góp phần phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ của HS.

##### **2.3.2.2 Xây dựng ý tưởng cho hoạt động khởi động**

- Mục tiêu của hoạt động khởi động: Huy động kiến thức xã hội và kỹ năng phân tích tình huống xã hội ở HS; khơi dậy cảm xúc, nhận thức của học sinh trước một vấn đề xã hội nhức nhối; kích thích tinh thần nêu quan điểm cá nhân ở HS và mong muốn thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen/quan niệm. Tạo tình huống có tính hấp dẫn và gần gũi với HS để giúp các em thâm nhập dễ dàng vào bài học và xác định vấn đề cần giải quyết/nhiệm vụ học tập cần thực hiện trong bài học.

- Yêu cầu/nhiệm vụ cụ thể: xử lý tình huống.

- Phương tiện/công cụ cho hoạt động khởi động: Tình huống thực tế.

GV giao cho HS nhiệm vụ xử lý tình huống trước một tình huống thực tế có tính cấp thiết, phức tạp để khơi dậy cảm xúc, kích thích HS tham gia vào quá trình tư duy, nhận thức vấn đề và có mong muốn bày tỏ quan điểm của mình, thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen/quan niệm. GV có thể đưa ra một số câu hỏi để dẫn dắt HS xử lý tình huống như: Các em cảm thấy như thế nào trước vấn đề trên? Quan điểm của các em là gì? Tại sao em có thể khẳng định như vậy?

##### **2.3.2.3. Tìm ngữ liệu**

GV chọn vấn đề (tình huống thực tế) là “Bạo lực tinh thần bằng hình thức bắt nạt trực tuyến” và trình bày cho HS dưới dạng các bài báo, tư liệu, hình ảnh, video thu thập được liên

quan đến vấn đề đã chọn.

#### **2.3.2.4. Xây dựng kế hoạch bài dạy và mô tả hoạt động khởi động**

- **Chuẩn bị:** Chia lớp thành 4 nhóm; chuẩn bị ngữ liệu; chuẩn bị PowerPoint thể hiện yêu cầu, ý chốt.

- **Chuyển giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS quan sát tình huống được đưa ra và làm việc theo nhóm để xử lý tình huống. Thời gian để học sinh thảo luận tối đa là 4 phút.

- **Thực hiện nhiệm vụ học tập:** Học sinh thảo luận theo nhóm và ghi lại kết quả làm việc trên phiếu học tập.

- **Báo cáo kết quả và thảo luận:** HS đại diện các nhóm và trình bày theo sự điều phối của GV.

- **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét câu trả lời của HS, định hướng đáp án đúng và diễn giảng để giúp học sinh xác định vấn đề cần giải quyết/nhiệm vụ học tập cần thực hiện trong bài học.

#### **2.3.3. Sử dụng hình thức thi tài**

##### **2.3.3.1. Xác định bài học, yêu cầu cần đạt của bài học**

Ví dụ với bài học về THƠ TRỮ TÌNH, ở phần kĩ năng đọc, GV có thể xác định các mục tiêu như sau:

- Về năng lực chung: Bài học góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết sử dụng ngôn ngữ để trình bày thông tin, ý tưởng và để đánh giá về các vấn đề trong nghệ thuật; biết lựa chọn hình thức làm việc nhóm với quy mô phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ; phân tích được các công việc cần thực hiện để hoàn thành các nhiệm vụ của nhóm,...), năng lực tự chủ và tự học (đánh giá được những ưu điểm và hạn chế về tình cảm, cảm xúc của bản thân; đánh giá và điều chỉnh được kế hoạch học tập; đánh giá và lựa chọn được nguồn tài liệu phù hợp với mục đích, nhiệm vụ học tập khác nhau,...).

- Về năng lực đặc thù: Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định được chủ đề; cách phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua văn bản; phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố trong thơ như từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, chủ thể trữ tình, nhân vật trữ tình,...; nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với quan niệm, cách nhìn và tình cảm của người đọc; thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá của cá nhân về tác phẩm.

- Về phẩm chất: Bài học góp phần phát triển phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ của HS.

##### **2.3.3.2 Xây dựng ý tưởng cho hoạt động khởi động**

- Mục tiêu của hoạt động khởi động: Huy động kiến thức đã học trước đó và trải nghiệm của HS có liên quan đến thể loại thơ trữ tình. Tạo tình huống có tính hấp dẫn và gần gũi đối với HS để khơi dậy trong các em những nhận thức, cảm xúc về đất nước, giúp các em dễ dàng thâm nhập vào bài học và hướng đến xác định vấn đề cần giải quyết/nhiệm vụ học tập cần thực hiện trong bài học.

- Yêu cầu/nhiệm vụ cụ thể: thực hành.

- Phương tiện/công cụ cho hoạt động khởi động: hình thức thi tài.

GV giao cho HS nhiệm vụ tạo lập video với chủ đề “Việt Nam trong trái tim em” (có độ dài không quá 2 phút) để trình chiếu vào đầu tiết học, tạo không khí dẫn dắt HS thâm nhập vào bài học. Video có thể được thiết kế theo hướng sau: ghép các đoạn phim, hình ảnh, âm thanh thể hiện được cách HS hình dung, cảm nhận về đất nước; ngoài ra HS có thể vận dụng kĩ năng viết văn kết hợp giữa các yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận để làm phụ đề (lời dẫn, lời bình) cho video. Khi vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã được học cùng những kinh nghiệm, trải

nghiệm mình có được để thực hiện nhiệm vụ, HS sẽ có cơ hội nhận thức, cảm nhận, bày tỏ tình cảm của mình dành cho đất nước, đồng thời tiếp cận với đề tài, cảm hứng chủ đạo của tác phẩm sẽ được tìm hiểu trong bài học, trên cơ sở đó giúp HS xác định được vấn đề cần giải quyết/nhiệm vụ học tập cần thực hiện trong bài học.

### **2.3.3.3. Tìm ngữ liệu**

GV gợi ý cho HS một số bài thơ hay viết về đất nước giúp các em hiểu hơn nguồn cảm hứng về đất nước trong nền Văn học Việt Nam để có thêm nhiều những góc nhìn, trên cơ sở đó có thêm cảm hứng khi tạo lập video. Các tác phẩm gợi ý như: *Quê hương* (Đỗ Trung Quân), *Đất nước* (Nguyễn Đình Thi), *Tô quốc nhìn từ biển* (Nguyễn Việt Chiến).

### **2.3.3.4. Xây dựng kế hoạch bài dạy và mô tả hoạt động khởi động**

- **Chuẩn bị:** Chia lớp thành 3 nhóm; chọn ngữ liệu để gợi ý cho HS khi giao nhiệm vụ; GV nhận và tập hợp sản phẩm của HS để trình chiếu đầu tiết học.

- **Chuyển giao nhiệm vụ học tập:** GV giao nhiệm vụ cho HS và đưa ra ngữ liệu gợi ý trước khi tiết học diễn ra 2 tuần.

- **Thực hiện nhiệm vụ học tập:** HS làm việc theo nhóm để tạo lập video.

- **Báo cáo kết quả và thảo luận:** HS nộp video cho GV tổng hợp và trình chiếu đầu tiết học.

- **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét phần làm việc của HS và diễn giảng để giúp học sinh xác định vấn đề cần giải quyết/nhiệm vụ học tập cần thực hiện trong bài học.

## **2.3.4. Sử dụng hình thức trò chơi**

### **2.3.4.1. Xác định bài học, mục tiêu bài học**

Với bài học liên quan đến VĂN BẢN THÔNG TIN, ở phân kĩ năng đọc, GV có thể xác định các mục tiêu như sau:

- Về năng lực chung: Bài học góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học (chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập; ghi chép thông tin bằng những hình thức phù hợp, thuận lợi cho việc ghi nhớ; tự nhận ra, điều chỉnh được những sai sót, hạn chế của bản thân trong quá trình tự học,...), năng lực giải quyết vấn đề (biết thu thập và làm rõ các thông tin liên quan đến vấn đề; biết đề xuất và phân tích được một số giải pháp giải quyết vấn đề,...).

- Về năng lực đặc thù: Suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản; nhận biết được một số dạng văn bản thông tin tổng hợp: thuyết minh có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận và giải thích được việc lồng ghép các yếu tố đó vào văn bản.

Về phẩm chất: Bài học góp phần phát triển phẩm chất chăm chỉ, trung thực của HS.

### **2.3.4.2. Xây dựng ý tưởng cho hoạt động khởi động**

- Mục tiêu của hoạt động khởi động: Huy động kiến thức đã học trước đó và trải nghiệm của HS có liên quan đến văn bản thông tin. Tạo tình huống có tính hấp dẫn và gần gũi đối với HS để giúp các em dễ dàng thâm nhập vào bài học, xác định rõ cách thức giải quyết vấn đề/ thực hiện nhiệm vụ trong các hoạt động tiếp theo của bài học.

- Yêu cầu/nhiệm vụ cụ thể: câu hỏi.

- Phương tiện/công cụ cho hoạt động khởi động: hình thức trò chơi.

GV giao cho HS nhiệm vụ tham gia trò chơi “Rung chuông vàng” để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm dựa trên ngữ liệu cho trước liên quan đến kiến thức trọng tâm của bài học về đọc - hiểu văn bản thông tin. Yêu cầu này có mục đích giúp cho HS tư duy và phân tích ngữ liệu có liên quan đến nội dung kiến thức của bài học, trên cơ sở đó thâm nhập vào bài học và xác định được cách thức giải quyết vấn đề/ thực hiện nhiệm vụ trong các hoạt động tiếp theo của bài học. Các câu hỏi có thể theo hướng sau: Thông tin chính của văn bản là gì? Những chi tiết đóng vai

trò quan trọng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản? Vai trò của các chi tiết đối với việc thể hiện thông tin chính của văn bản? Mối liên hệ giữa các chi tiết trong cách thức đưa tin của văn bản? Yếu tố thuyết minh trong văn bản được lồng ghép với những yếu tố nào? Mục đích của việc lồng ghép yếu tố tự sự/ biểu cảm/nghị luận?

#### 2.3.4.3. *Tìm ngữ liệu*

Chọn văn bản thông tin tổng hợp: thuyết minh có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận.

#### 2.3.4.4. *Xây dựng kế hoạch bài dạy và mô tả hoạt động khởi động*

- **Chuẩn bị:** GV chuẩn bị ngữ liệu và các câu hỏi cho trò chơi dựa trên ngữ liệu đã chọn; chuẩn bị PowerPoint để trình chiếu trò chơi và các ý chốt; GV nhắc nhở HS chuẩn bị sẵn bảng phụ, bút.

- **Chuyển giao nhiệm vụ học tập:** GV gửi ngữ liệu đã chọn cho HS và yêu cầu HS đọc trước khi đến lớp; GV nêu nội dung của trò chơi – trò chơi “Rung chuông vàng”, lần lượt trình chiếu các câu hỏi đã được chuẩn bị; tất cả các thành viên trong lớp sẽ sử dụng bảng phụ để trả lời câu hỏi, thời gian để suy nghĩ và đưa ra đáp án cho mỗi câu hỏi là 30 giây.

- **Thực hiện nhiệm vụ học tập:** Học sinh đọc văn bản trước ở nhà, HS theo dõi các câu hỏi và ghi đáp án trên bảng phụ.

- **Báo cáo kết quả và thảo luận:** HS đưa ra kết quả làm việc cá nhân trên bảng phụ; GV sẽ cho HS cùng thảo luận về đáp án của các câu hỏi sau khi trò chơi kết thúc.

- **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét câu trả lời của HS và chốt đáp án đúng. GV trình chiếu lại văn bản và lí giải, phân tích thêm để rõ hơn ở đáp án của các câu hỏi giúp HS dần nắm bắt được nội dung kiến thức chính của buổi học, trên cơ sở đó xác định rõ cách thức giải quyết vấn đề/ thực hiện nhiệm vụ trong các hoạt động tiếp theo của bài học.

### 2.3.5. *Sử dụng tranh, ảnh, video*

#### 2.3.5.1. *Xác định bài học, mục tiêu bài học*

Ví dụ với bài học liên quan đến nội dung GIỚI THIỆU MÔN HỌC - BÀI HỌC MỞ ĐẦU, ở phần kĩ năng nói và nghe, GV có thể xác định các mục tiêu như sau:

Về năng lực chung: Bài học góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (xác định được mục đích giao tiếp phù hợp với đối tượng và ngữ cảnh giao tiếp; biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với các phương tiện phi ngôn ngữ; phân tích được các công việc để hoàn thành nhiệm vụ của nhóm,...), năng lực giải quyết vấn đề (biết thu thập và làm rõ các thông tin liên quan đến vấn đề; biết đề xuất và phân tích được một số giải pháp giải quyết vấn đề,...).

Về năng lực đặc thù: Nắm bắt được những nguyên tắc cơ bản khi giao tiếp nói và nghe; nắm bắt được những lưu ý cần thiết khi tham gia vào những cuộc thảo luận có nhiều ý kiến khác nhau.

Về phẩm chất: Bài học góp phần phát triển phẩm chất chăm chỉ, nhân ái cho HS.

#### 2.3.5.2 *Xây dựng ý tưởng cho hoạt động khởi động*

- Mục tiêu của hoạt động khởi động: Huy động kiến thức đã học trước đó và trải nghiệm của HS có liên quan đến việc trao đổi thông tin qua hoạt động nói và nghe. Tạo tình huống có tính hấp dẫn và gần gũi đối với HS để giúp các em dễ dàng thâm nhập vào bài học, xác định rõ cách thức giải quyết vấn đề/ thực hiện nhiệm vụ trong các hoạt động tiếp theo của bài học.

- Yêu cầu/nhiệm vụ cụ thể: câu hỏi.

- Phương tiện/công cụ cho hoạt động khởi động: video.

GV chọn video có tính hấp dẫn, gần gũi và giao cho HS nhiệm vụ quan sát video để trả lời các câu hỏi liên quan đến ngữ cảnh giao tiếp trong video; yêu cầu nhận xét về cách sử dụng từ ngữ, tốc độ nói, ngữ điệu, thái độ, cử chỉ trong video; nhận xét về những điều đã giúp cho người trong video tham gia tranh luận thành công và những điều họ cần phải cải thiện,... Các câu hỏi,



yêu cầu này có mục đích giúp cho HS tư duy và phân tích ngữ liệu (video) có liên quan đến nội dung kiến thức của bài học, trên cơ sở đó thâm nhập vào bài học và xác định được cách thức giải quyết vấn đề/ thực hiện nhiệm vụ trong các hoạt động tiếp theo của bài học.

### **2.3.5.3. Tìm ngữ liệu**

GV cho HS xem video ngắn về một cuộc tranh biện trong chương trình “Trường Teen” của VTV7. Link video: [https://www.youtube.com/watch?v=hgL\\_U6KiOgM](https://www.youtube.com/watch?v=hgL_U6KiOgM).

### **2.3.5.4. Xây dựng kế hoạch bài dạy và mô tả hoạt động khởi động**

- **Chuẩn bị:** Chia lớp thành 4 nhóm; chuẩn bị nội dung các câu hỏi dựa trên ngữ liệu (video) đã chọn; chuẩn bị PowerPoint chứa câu hỏi, ý chốt và đồng hồ đếm giờ.

- **Chuyển giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS quan sát video và làm việc theo nhóm để trả lời các câu hỏi được chiếu trên màn hình. Thời gian để học sinh xem video là 5 phút và thảo luận tối đa là 7 phút.

- **Thực hiện nhiệm vụ học tập:** Học sinh thảo luận theo nhóm và ghi lại kết quả làm việc trên phiếu học tập.

- **Báo cáo kết quả và thảo luận:** HS đại diện các nhóm và trình bày đáp án theo sự điều phối của GV.

- **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét câu trả lời của HS và chốt đáp án đúng. GV lí giải, phân tích thêm để rõ hơn về đáp án của các câu hỏi giúp HS dần nắm bắt được nội dung kiến thức chính của buổi học, trên cơ sở đó xác định rõ cách thức giải quyết vấn đề/ thực hiện nhiệm vụ trong các hoạt động tiếp theo của bài học.

## **3. Kết luận**

Với mong muốn cung cấp cho GV những nhận định đúng về vai trò và quy trình thiết kế HĐKD trong dạy học Ngữ văn theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018 [1], chúng tôi đã nghiên cứu về quy trình thiết kế HĐKD trong dạy học Ngữ văn THPT và cụ thể hóa thành những ví dụ minh họa cụ thể. Việc xây dựng quy trình thiết kế HĐKD theo các bước: (1) xác định mục tiêu và nội dung bài học; (2) xây dựng ý tưởng cho hoạt động khởi động; (3) tìm nguồn ngữ liệu phù hợp; (4) xây dựng kế hoạch bài dạy và mô tả hoạt động khởi động; (5) kiểm tra tính hiệu quả của hoạt động khởi động sẽ là cơ sở cho GV trong quá trình dạy học Ngữ văn phát triển phẩm chất, năng lực HS. Mỗi GV với những góc nhìn, sở trường, sự sáng tạo riêng,... sẽ có cách triển khai thiết kế HĐKD khác nhau nhưng về cơ bản vẫn gặp nhau ở những điểm chung nhất định như bài báo đã phân tích ở trên.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Bộ GD-ĐT, 2018. *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT - BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD - ĐT).
- [2] Trần Đình Sử, 2018. *Môn Ngữ văn và dạy học Ngữ văn trong trường phổ thông*. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [3] Bộ GD-ĐT, 2018. *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT - BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD - ĐT).
- [4] Bộ GD-ĐT, 2018. Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT.
- [5] Robert J. Marzano, 2013. *Nghệ thuật và khoa học dạy học*. Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Lăng Bình (chủ biên), Đỗ Hương Trà, 2018. *Dạy và học tích cực* Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

- [7] Đỗ Ngọc Thống (chủ biên), Bùi Minh Đức, Nguyễn Thành Thi, 2019. *Hướng dẫn dạy học môn Ngữ Văn THPT theo chương trình giáo dục phổ thông mới*. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [8] Phạm Thị Thu Hương (chủ biên), Đoàn Thị Thanh Huyền, Trịnh Thị Lan, Lê Thị Minh Nguyệt, Trần Hoài Phương, Phan Thị Hồng Xuân, 2020. *Giáo trình thực hành dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

## ABSTRACT

### **Designing startup activities in Literature teaching to develop student's quality and capacity**

Ho Tran Ngoc Oanh\* và Nguyen Thi Hoai Linh

*Faculty of Literature, University of Science and Education (University of Danang)*

This article presents the roles and principles of designing startup activities according to the orientation of the 2018 General Education Program and Official Letter 5512/BGDĐT-GDTrH dated December 18, 2020. Based on that, to aim to determine the process of designing startup activities in teaching literature for high schoolers. Building a process of designing startup activities of literature teaching in high school scientifically can help teachers more conveniently to access and operate the 2018 General Education Program. The process of designing startup activities are described in the article according to the step-by-step model and is concretized in the form of illustrative examples. The setup process of the article is fundamental for teachers to develop lesson plans on most learning topics in teaching literature according to the orientation of the new General Education Program.

**Keywords:** startup activities, Literature, quality, capacity, student.